

Bản án số: 180/2017/DS-PT

Ngày: 23-11-2017

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
góp hui”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Hồng Vân

Ông Ngô Dũng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Văn Ta – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2017/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 51/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 181/2017/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2017/QĐ-PT ngày 10/11/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964,

Cư trú: Tổ 05, khóm AB, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Cư trú: Tổ 11, khóm L, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 15/5/2017). Có mặt

- Bị đơn:

1. Bà Dương Thị Kim H, sinh năm 1974; Có mặt

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1969, Vắng mặt

Cùng cư trú: Tổ 05, khóm AB, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

- Người kháng cáo: bị đơn bà Dương Thị Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 20/5/2016 (âl) bà H có làm chủ dây hụi 1.000.000 đồng, bàT có tham gia 02 phần, dây hụi gồm 60 phần, 20 ngày khui một lần. BàT chưa hốt và đóng hụi được 14 lần với tổng số tiền vốn gốc là 18.610.000 đồng, tiền lãi 9.390.000 đồng. Tổng số tiền gốc với tiền và lãi là 28.000.000 đồng. Nay bàT yêu cầu bà H và chồng là ông Lê Văn T trả số tiền vốn và lãi 28.000.000 đồng.

Bị đơn bà Dương Thị Kim H trình bày: Ngày 20/05/2016 (âl) bà có làm chủ dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm có 60 phần, trong đó có bàT tham gia 02 phần chưa hốt và hụi đã khui được 14 lần, bàT đóng hụi được 14 lần với tiền vốn gốc 18.610.000 đồng. Nay bà đồng ý trả vốn 18.610.000 đồng cho bàT nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng và xin miễn tiền lãi.

Ông Lê Văn T có đơn yêu cầu vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án, hòa giải, xét xử do bận công việc gia đình.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 51/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Áp dụng Điều 471, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội “ Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Dương Thị Kim H, ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 20.839.415 đồng (hai mươi triệu tám trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm mười lăm đồng).

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí; lãi suất phát sinh do chậm trả; quyền kháng cáo; quyền thiTnh án và thời hiệu thiTnh án của các bên đương sự.

Ngày 21/9/2017, bà Dương Thị Kim H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần lãi suất tính từ ngày bở hụi (ngày 01/3/2017).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu kháng

cáo của bị đơn; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 51/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền xét xử như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là hoàn toàn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 06/9/2017, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử theo yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị T về việc “Tranh chấp hợp đồng hội” theo bản án số 51/2017/DS-ST. Đến ngày 21/9/2017, bị đơn Dương Thị Kim H có đơn kháng cáo bản án. Xét về thời hạn kháng cáo, người có quyền kháng cáo đã đảm bảo theo đúng qui định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên thẩm quyền giải quyết phúc thẩm thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo điểm b khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đồng bị đơn Lê Văn T vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất: Vào ngày 20/5/2016 (nhằm ngày 24/6/2016 dương lịch) bà T có tham gia chơi dây hội 1.000.000 đồng do bà H làm chủ. Dây hội này gồm 60 phần và 20 ngày khui một lần, bà T có tham gia 02 phần. Bà T chưa hốt hội và đã đóng được 14 lần với tổng số tiền vốn là 18.610.000 đồng, tiền lãi hội 9.390.000 đồng. Bà T yêu cầu bà H và ông T trả 28.000.000 đồng tiền hội. Phía bà H chỉ đồng ý trả số tiền vốn hội 18.610.000 đồng và chỉ tính tiền lãi từ ngày bề hội (01/3/2017).

Án sơ thẩm xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T buộc bà H, ông T có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 20.839.415 đồng (trong đó vốn 18.610.000 đồng, lãi 2.229.415 đồng). Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, bà H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần lãi suất tính từ ngày bề hội (ngày 01/3/2017). Như vậy các bên chỉ tranh chấp về số tiền lãi hội.

Thấy: Bà H nhận tiền hội của hội viên trong đó có bà T nhưng chưa trả tiền cho hội viên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ; mặt khác bà H với ông T là vợ chồng, thu nhập từ việc hưởng lợi tiền hoa hồng (đầu thảo) của hội phục vụ nhu cầu sinh hoạt gia đình nên căn cứ vào Điều 27, Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình, bà H, ông T phải có nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi cho bà T như án sơ thẩm đã nhận định là có căn cứ. Việc bà H kháng cáo yêu cầu tính lãi từ ngày bề hội (ngày 01/3/2017) là không có cơ sở. Bởi lẽ, bà T đã đóng hội cho bà H từ ngày

20/5/2016 nhằm ngày 24/6/2016 nên bà H phải có trách nhiệm trả lãi cho bà T tương ứng với thời gian đã đóng hui theo quy định của pháp luật. Hơn nữa, án sơ thẩm buộc bị đơn trả tiền hui theo hướng có lợi hơn so với quy định, đồng thời tại phiên tòa hôm nay yêu cầu này của bà H cũng không được phía bà T đồng ý nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét khác được mà nghĩ cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thị Kim H.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 51/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bà Dương Thị Kim H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 0018031 ngày 21/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn phòng;
- Tòa dân sự;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh

